

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Anh H phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2022.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước

Ông Trần Trọng Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 498/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 8, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Bùi Minh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 1, xã C, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T và anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Minh H tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do không hợp tính tình nhau, thường xuyên cãi nhau về tiền bạc. Từ tháng 4 năm 2021 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột tại ấp 8, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai và đã sống ly thân với anh H từ đó cho đến nay.

Trong thời gian ly thân, vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ được. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 22/5/2015. Nếu ly hôn, chị giao cháu Bùi Minh P cho anh H nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai bị đơn anh Bùi Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh và chị T có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 22/5/2015, anh yêu cầu được nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H khai không có;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về sự có mặt và vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T và bị đơn anh Bùi Minh H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Bùi Minh H cư trú tại xã C, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, chị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H. Đây là tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108 ngày 29 tháng 12 năm

2014 nên là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống, chị T và anh H có những bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường gây gổ, cãi vã nhau về vấn đề tiền bạc, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không anh H phúc, không còn quan tâm đến nhau. Chị T yêu cầu được ly hôn, anh H cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện để chị T và anh H đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của bị đơn nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 22/5/2015. Chị T có yêu cầu giao cháu Phúc cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H đồng ý nuôi con.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn thống nhất được vấn đề nuôi con chung. Do đó, giao cháu Bùi Minh P, sinh ngày 22/5/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát huyện Long Thành phù hợp chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Phạm Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 277, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương T đối với anh Bùi Minh H về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Cho chị Phạm Thị Phương T được ly hôn anh Bùi Minh H.

Về con chung: Giao cháu Bùi Minh P, sinh ngày 22/5/2015 cho anh Bùi Minh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị T và anh H vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị T có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005432 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Long Thành;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS huyện Long Thành;
- UBND xã (phường) nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)
Võ Quốc Hoàn**